

# TÌNH YÊU CỦA NHỮNG CON NGƯỜI BỊ TƯỐC ĐOẠT NHÂN QUYỀN TRONG *CHÍ PHEO* CỦA NAM CAO VÀ *NHÀ THỜ ĐỨC BÀ PARIS* CỦA VICTOR HUGO

**Bùi Ngọc Anh Thu**

*Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam*

*Email: anhthu12719@gmail.com*

## **Lịch sử bài báo**

*Ngày nhận: 13/7/2022; Ngày nhận chỉnh sửa: 19/9/2022; Ngày duyệt đăng: 07/02/2023*

## **Tóm tắt**

*Văn học so sánh đã và đang là một lĩnh vực nghiên cứu đầy triển vọng. Thông qua bài viết này, chúng tôi mong muốn vận dụng lý thuyết của văn học so sánh vào nghiên cứu một trường hợp cụ thể, để thấy rõ hơn những tương đồng và khác biệt giữa cách thể hiện tình yêu của hai tác giả thuộc hai nền văn học, hai trào lưu văn học khác nhau. Với “Chi Phèo” và “Nhà thờ Đức Bà Paris”, Nam Cao và Victor Hugo đã có nhiều phát hiện mới mẻ về sức mạnh của tình yêu đối với những con người dưới đáy xã hội.*

**Từ khóa:** *Chi Phèo, Nhà thờ Đức Bà Paris, tình yêu, văn học so sánh.*

---

# THE LOVE OF THOSE DEPRIVED OF HUMAN RIGHTS IN *CHI PHEO* BY NAM CAO AND *NOTRE DAME CATHEDRAL PARIS* BY VICTOR HUGO

**Bui Ngoc Anh Thu**

*School of Social Sciences and Humanities, Can Tho University, Vietnam*

*Email: anhthu12719@gmail.com*

## **Article history**

*Received: 13/7/2022; Received in revised form: 19/9/2022; Accepted: 07/02/2023*

## **Abstract**

*Comparative literature has been a promising field of study. This article is to apply the comparative literature theory to specifically investigate similarities and differences between the expressions of love from two different cultures and literature. With "Chi Pheo" and "Notre Dame Cathedral in Paris", Nam Cao and Victor Hugo have made many new discoveries about the power of love for people at the bottom of society.*

**Keywords:** *Comparative literature, Chi Pheo, Notre Dame Cathedral Paris, love.*

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.6.2023.1117>

Trích dẫn: Bùi, N. A. T. (2023). Tình yêu của những con người bị tước đoạt nhân quyền trong *Chi Phèo* của Nam Cao và *Nhà thờ Đức bà Paris* của Victor Hugo. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(6), 74-81. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.6.2023.1117>.

## 1. Đặt vấn đề

Văn học không chỉ là tấm gương phản chiếu đời sống mà còn khúc xạ tâm hồn người, những con người chân thực với thế giới nội tâm đa chiều, đa diện, đầy ngổn ngang, phức tạp. Trong vô vàn những cảm xúc mà văn học đã và đang khát khao tìm kiếm, nhận diện ở con người, không thể không kể đến tình yêu. Đặc biệt là tình yêu đôi lứa khó lí giải với đầy rẫy bí ẩn. “Ông hoàng thơ tình” Xuân Diệu đã có lần bất lực trong việc lí giải tình yêu đến mức phải thốt lên rằng: “Làm sao định nghĩa được tình yêu?”. Hay như nhà văn Mocket cũng từng khẳng định sự tồn tại vĩnh cửu của tình yêu trong cuộc sống con người: “Con bướm phải mất 180 triệu năm mới cất cánh bay lên được. Con người cũng mất bằng ấy năm mới hết khóc cười và biết chết cho tình yêu.” Không một nền văn học của một quốc gia, dân tộc, thời kì, giai đoạn nào là không có những tác phẩm viết về tình yêu. Hiếm có một loại tình cảm nào như tình yêu, cùng một lúc có thể đem đến cho người ta nhiều cung bậc đan xen, lẫn lộn vui - buồn, hạnh phúc và đau khổ, gần gũi và xa cách, ấm áp và cô đơn, khát khao và lo sợ. Tình yêu xuất hiện trong văn chương không chỉ đơn thuần là một thứ trang sức để điểm xuyết cho thế giới tâm tư, tình cảm của con người mà tình yêu luôn ẩn chứa nhiều ý nghĩa sâu sắc. Có nhà văn miêu tả thứ tình yêu tầm thường, vị kỉ và đầy dục vọng; có người lại khắc khoải, day dứt với những tình cảm lặng lẽ, âm thầm mà đậm sâu, mãnh liệt; có người lại nuối tiếc, lo sợ trước những mối tình bi kịch, dở dang, ngang trái. Nhưng trên tất cả, những tác phẩm vĩ đại luôn mong muốn hướng độc giả đến điều đẹp đẽ, cao thượng, quý giá trong tình yêu. *Chí Phèo* của Nam Cao và *Nhà thờ Đức Bà Paris* của Victor Hugo là những tác phẩm đã thực hiện xuất sắc “nhiệm vụ” đó. Tuy tình yêu không phải là thông điệp duy nhất mà cả hai tác phẩm hướng đến, nhưng không thể phủ nhận tình yêu đã đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo nên bước ngoặt của câu chuyện, mở ra tầng sâu ý nghĩa và làm nên giá trị nhân văn cho hai tuyệt tác. Tình yêu ấy đã thức tỉnh thiên lương của những con người bị tước đoạt nhân quyền. Tình yêu đã cứu chuộc họ ra khỏi vũng lầy tăm tối của cuộc sống không mục đích, không tương lai. Tình yêu biến những người bình thường, bé mọn thành vĩ đại, cao thượng.

## 2. Các dạng thức của tình yêu được thể hiện trong *Chí Phèo* và *Nhà thờ Đức Bà Paris*

### 2.1. Tình yêu cao thượng của những con người bất hạnh

Không xây dựng một tình yêu lí tưởng giữa những con người có ngoại hình đẹp đẽ hay địa vị cao quý, cả Nam Cao và Victor Hugo đều khắc họa nên thứ tình yêu kì lạ giữa những con người dị hình, dị dạng, bé mọn, khổ đau. Tình yêu ấy được nảy sinh từ những tình huống, khoảnh khắc đầy ngẫu nhiên, bất ngờ. Từ dưới tầng đáy cuối cùng của xã hội, vượt lên tất cả sự mỉa mai, chế giễu của cộng đồng, tác giả đã gửi gắm vào mối tình Chí Phèo - Thị Nở, Quasimodo - Esmeralda ngọn lửa yêu đương bất diệt, mãnh liệt, chân thành và cao thượng. Vẻ đẹp cao quý nhất của con người tưởng chừng đã bị chôn vùi dưới lớp vỏ xấu xí, lầm lì, dữ tợn nay được phô bày trọn vẹn và cảm động nhờ có tình yêu. Dù là ở không gian nhỏ hẹp, tù túng của làng Vũ Đại hay của rộng lớn, choáng ngợp của Paris hoa lệ thì dường như, tình yêu của những con người đáng thương ấy đều phải vẫy vùng trong sự bức bối, ngột ngạt của định kiến, luật lệ, quyền hành.

Xuất thân không rõ ràng, hình hài đầy quái gở, cuộc đời ngập ngụa trong nỗi cô đơn và bất hạnh, luôn mang mặc cảm bị chối bỏ, bị giam cầm trong những chốn tối tăm, bị cô lập với xã hội, bị dụ dỗ, sai khiến bởi những thế lực hung ác mà dần trở nên tha hóa là những gì có thể tìm thấy ở Chí Phèo và Quasimodo. Xuất thân của Chí Phèo và Quasimodo đều là những đứa trẻ cút côi, bị người thân vứt bỏ từ tấm bé. Chí Phèo được một anh thả ống lươn rước về trong trạng thái “trần truồng và xám ngắt trong một cái váy đụp để bên một cái lò gạch bỏ không”, rồi lưu lạc từ tay bà góa mù đến tay bác phó cối thay phiên nhau nuôi dưỡng. Dù bị vứt bỏ, nhưng ít ra Chí Phèo vẫn còn có được một hình hài nguyên vẹn. Còn Quasimodo, hình dáng khác thường có lẽ là dấu gạch đầu tiên để xác lập lần ranh ngăn cách với thế giới loài người. Nam chính trong chuyện tình ở hai tác phẩm đều không phải là những chàng hoàng tử điển trai, lí tưởng mà là những con người xấu xí, tồn tại đau khổ trong lớp vỏ bọc quý dữ, bị xã hội xa lánh, xem thường. Quasimodo hiện ra với dáng vẻ “là một thằng khổng lồ bị gãy rời ra, rồi được gắn lại bừa bãi” với “cái đầu to tướng lờm chờm tóc hung, giữa hai vai là một cái bướu lớn dúm hấn về phía trước. Cặp đùi và cẳng chân lệch vẹo một cách kỳ lạ khiến chúng chỉ có thể chạm nhau ở đầu gối. Những bàn chân kèn càng. Những

bàn tay to bè, với tất cả những kỳ hình, dị tướng ấy, hẳn có một vẻ cường tráng dẻo dai, hung tợn đáng sợ.” Khác với Quasimodo, Chí Phèo không bị tạo hóa nghiệt ngã giáng xuống một hình thù gớm giếc, mà chính nhà tù thực dân phong kiến đã tàn nhẫn biến hẳn từ một anh canh điền hiền lành thành “con quỷ dữ của làng Vũ Đại”. Những lần đập phá, chửi bới, rạch mặt ăn vạ dần nhào nặn Chí ra hình dáng một con vật quái gở: “Cái mặt hẳn không trẻ cũng không già; nó không còn phải là mặt người; nó là mặt của con vật lạ, nhìn mặt những con vật có bao giờ biết tuổi?” Hai con người bất hạnh gặp gỡ nhau ở một cụm từ đầy oan nghiệt, tồn tại dưới dạng thức những “con quỷ dữ” trong mắt mọi người. Tạo hóa ban cho họ với cái danh từ mỹ miều là người nhưng xã hội vô nhân lại không cho phép họ được làm người. Vì bị cự tuyệt quyền làm người nên họ luôn chìm trong nỗi mặc cảm và cô độc. Mọi sự giao tiếp - chiếc cầu nối duy nhất gắn kết họ với thế giới loài người đều bị khước từ, bẻ gãy. Kể cả khi dùng hình thức giao tiếp để nhận lại sự hồi đáp nhất là chửi: chửi đời, chửi trời, chửi cả làng Vũ Đại, chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn, chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn thì tuyệt nhiên vẫn không một ai đáp lời Chí Phèo. Bị kịch tương tự cũng xảy ra với Quasimodo. Hắn bị điếc vì phải kéo chuông từ năm mười bốn tuổi, dạy hắn học nói rất khó khăn. Nhà thờ, gác chuông là nơi trú ẩn an toàn nhất với hắn. Hắn bị toàn thiên hạ xem thường vì thân phận, ghê tởm vì người ngợm của hắn. Im lặng là cách duy nhất để hắn đối diện với thế giới loài người, để không phải trở thành trò cười cho thiên hạ. Từ bước đầu đến với con người Quasimodo đã cảm thấy thực sự bị xua đuổi, nên thành ra gã quay lưng lại với tất cả, dù rằng thẳm sâu rất muốn được chung sống cùng mọi người. Bên trong hai con người quỷ dữ ấy là một khát khao được làm người và là một con người trọn vẹn. Dù là chửi rủa, đập phá hay làm lì, im lặng thì phải chăng cũng đều hướng đến mong muốn khẳng định với cộng đồng, với xã hội rằng họ vẫn còn tồn tại trên đời. Những thế lực đen tối, hung ác và tàn bạo đã xô đẩy con người đáng thương đến bờ vực của sự tha hóa. Bá Kiến hãm hại, tống Chí Phèo vào tù, để cuộc đời anh vĩnh viễn chìm trong bóng tối. Sau khi Chí ra tù, Bá Kiến lại dùng sự mưu mô, xảo quyệt của mình biến Chí thành một công cụ gây tội ác, một tên đầy tớ để sai khiến làm ra biết bao chuyện càng quấy, tổn hại dân làng. Dưới bàn tay tàn ác của nhà tù thực dân và giai cấp thống trị,

người nông dân trượt dài trên cái dốc tha hóa, đánh mất nhân hình lẫn nhân tính, mất cả cái quyền được làm người. Quasimodo cũng từng bước trở thành một kẻ tội lỗi, độc ác khi ngoan ngoãn nghe theo lệnh của Frollo mà bắt cóc Esmeralda. Giống như Bá Kiến đối với Chí Phèo, Frollo là người duy nhất đồng ý tiếp xúc với Quasimodo. Thế nên từ chỗ là người gây tội ác, Bá Kiến và Frollo bỗng chốc trở thành kẻ ban ơn cho những con người gàn dở và liều lĩnh. Cuộc đời với lắm thế lực đen tối đã dồn đẩy những con người lương thiện đến bước đường cùng, rạch lên tâm hồn họ nỗi căm phẫn, uất hận, tức đoạt đi của họ cái quyền được làm người. Con người sẽ lao mãi đến vực thẳm tha hóa, mãi vùng vẫy trong vô vọng dưới đáy xã hội, mãi đắm mình vào tội lỗi nếu không được thức tỉnh bởi tình yêu. Tình yêu không chỉ là ngọn lửa sưởi ấm con người giữa bóng tối cô đơn mà còn là ánh sáng, là niềm tin, hy vọng để con người thức tỉnh ý thức cá nhân, thức tỉnh cái khát vọng được làm người.

Khi cả làng Vũ Đại đều quay lưng, xa lánh và khiếp sợ trước một Chí Phèo hung tợn, vẫn có một Thị Nở xấu ma chê quỷ hờn đồng ý ở bên cạnh chăm sóc hắn. Bát cháo hành của Thị là một liều thuốc, không chỉ giúp Chí tỉnh rượu mà còn tỉnh trí, tỉnh người. Cái ấm nóng của bát cháo hành cùng hơi ấm của tình người đã cho Chí biết thế nào là hạnh phúc, là sung sướng vì được quan tâm, chăm sóc. Lần đầu tiên trong cuộc đời, kẻ liều lĩnh ấy có được miếng ăn mà không phải dọa nạt hay giật cướp. Lần đầu tiên Chí biết đến bàn tay yêu thương, ân cần của một người đàn bà. Tuy chỉ là một chi tiết nhỏ nhưng bát cháo hành đã làm nên “hạt bụi vàng” cho tác phẩm. Nó mở ra một bước ngoặt mới trong sự chuyển biến tâm lý con người. Nó thức tỉnh con người sau một cơn say dài. Bát cháo ấy là hiện vật của tình yêu, là biểu tượng sáng chói tình người. Bát cháo bình dị, tầm thường nhưng chứa đựng tất cả tình cảm, sự quan tâm, đồng cảm, xót xa cho số kiếp của kẻ “liều lĩnh và đáng thương” lại còn thêm bệnh tật. Tình yêu và cao hơn nữa là tình người thiêng liêng nơi Thị Nở là một tia sáng cuối đường hầm, thứ duy nhất mà Chí có thể bấu víu để hy vọng quay trở lại được làm người: “Trời ơi! Hắn thêm lương thiện, hắn muốn làm hòa với mọi người biết bao! Thị Nở sẽ mở đường cho hắn.” Hai con người với đầy những khiếm khuyết lại thổi bùng lên ngọn lửa tình yêu đẹp đẽ, đầy cao thượng. Chí chưa bao giờ tỉnh để biết mình là ai. Người ta khinh Chí hơn là sợ và sợ hơn là thương. Nhưng từ

giờ phút gặp gỡ và yêu Thị Nở, Chí mới tỉnh táo để nhận ra mình. Tiếng gọi của tình yêu đã làm con người ý thức sâu sắc về thân phận và sự tồn tại đích thực của chính mình. Chí nhớ ra rằng, có một thời, Chí là một anh canh điền hiền lành với ước mơ bình dị, mộc mạc như bao người lương thiện khác. Chí nhận ra cảnh ngộ éo le của bản thân ở hiện tại, “đói rét, và ốm đau và cô độc”, không biết tuổi, không giống người, không cả tương lai. Nếu không có tình yêu của Thị Nở thì có lẽ, Chí sẽ tiếp tục say dài, say triền miên, say vô tận, sẽ chẳng bao giờ đủ tỉnh táo để nhận ra bất hạnh đời mình. Cuộc tình giữa Chí và Thị nảy sinh và tồn tại trong khoảng thời gian ngắn ngủi nhưng hội tụ tất cả tâm lòng cao thượng của một tình yêu chân chính. Thị yêu Chí, cái lòng yêu của một người vừa làm ơn lại vừa chịu ơn. Chí yêu Thị, bằng tất cả tâm lòng cảm kích, sự hàm ơn và hy vọng. Thị sẽ là “sứ giả” dung hòa, kết nối Chí với mọi người, Thị sẽ đưa Chí quay trở lại với cuộc sống của những người lương thiện. Lương tri và khát vọng được làm người của một kẻ hung tợn giờ đây được thức tỉnh bằng tình yêu bình dị mà chân thành một người đàn bà gàn dở, xấu xí ma chê quỷ hờn.

Giống như Chí Phèo, khát khao hoàn lương trong Quasimodo cũng trở dậy mạnh mẽ trước hành động đẹp, đầy nhân văn của Esmeralda. Nhưng trở trêu hơn Chí, tình cảm của Quasimodo chỉ là sự đơn phương vô vọng từ một phía. Tình cảm nảy sinh tình huống oái oăm, khi dân chúng khắp Paris đều cười cợt, chế giễu, nhục mạ tên tội đồ Quasimodo đang bị hành hình trên quảng trường Grève vì tội bắt cóc cô gái Ai Cập. Không ai xem gã là người, họ sung sướng hả hê khi gã bị quất roi, họ thỏa mãn khi thấy gã đau đớn, oằn oại trước hình phạt khủng khiếp. Nỗi bất hạnh của đời Quasimodo là sinh ra quá giống một con người, giống người nhưng lại bị xem một con thú lạ, được trưng ra để thỏa mãn sự hiếu kỳ, tò mò cho chính đồng loại của mình. Giữa lúc bế tắc, tuyệt vọng ấy, Esmeralda đã đến và cho con người bất hạnh ấy biết thế nào là tình người: “Thật là xúc động trước cảnh một cô gái đẹp trong trắng, dịu dàng, chạy đến cứu giúp cho bấy nhiêu đau khổ, bấy nhiêu tật nguyên.” Nếu hơi ấm từ bát cháo hành của Thị Nở đã thức tỉnh lương tri của Chí Phèo thì giờ đây, giọt nước ngọt lành từ chiếc bầu của Esmeralda đã tưới mát cho trái tim chai sạn của Quasimodo sống lại. Giọt nước ân huệ không chỉ làm thỏa mãn cái cổ họng đang bỏng rát mà còn xoa dịu bao nỗi đau da thịt, khóa lấp bao khoảng trống tâm hồn. Quasimodo nhận ra, trên đời

này vẫn còn có người không xem mình là con quỷ dữ, không mỉa mai, khinh khi mình như một con thú cần xa lánh. Điều đáng nói ở đây là hành động nhân đạo ấy lại đến từ chính nạn nhân từng bị bản thân hãm hại. Thế nên, Quasimodo càng cảm kích, hàm ơn, và từ giây phút đó, gã đã rung động trước người thiếu nữ xinh đẹp, tốt bụng và nguyện hiến dâng cuộc đời mình cho nàng. Quasimodo đã yêu Esmeralda bằng tất cả tâm lòng sáng trong, chân thật và sự hy sinh cao thượng. Tình yêu nàng đã kéo gã ra khỏi bóng đêm của nỗi cô độc, giúp gã biết khóc vì cảm động, biết vui khi thấy người mình thương, biết bảo vệ người yêu trong những lúc nguy nan, biết nhận thức tốt - xấu để thoát khỏi sự thao túng, điều khiển của Frollo. Nhờ có Esmeralda mà Quasimodo được sống, được nhìn nhận, được trải nghiệm những cảm xúc như một con người: “Giọt nước và chút lòng thương, như vậy đủ để tôi đem cả cuộc đời trả nợ chưa xong. Cô đã quên thẳng khốn nạn, còn nó, nó vẫn nhớ.”

Khi tồn tại, con người đều có nhu cầu và mong muốn đạt được hạnh phúc. Và hạnh phúc đích thực chỉ có thể đến từ nơi trái tim chân thành. Một trái tim chân thành, một tình yêu cao thượng tạo nên quyền năng vô hạn, đưa con người thoát khỏi vực sâu cô độc, giúp con người ý thức về bản thân, dạy con người biết khát khao, biết mong ước. Tình yêu cao thượng đã giúp cho những kẻ khốn cùng, bất hạnh như Chí Phèo và Quasimodo ném trái tim được hạnh phúc ngắn ngủi. Tình yêu trong hai tác phẩm đã giúp con người dù xấu xí, dữ tợn, gàn dở, thấp kém nhất cũng có thể trở nên tốt đẹp, cao quý. Sức mạnh của tình yêu ở chỗ, không chỉ đánh thức lương tri mà còn là một loại vũ khí đặc lực để con người vượt lên bi kịch, là điểm tựa để con người tồn tại giữa muôn vàn bất hạnh giữa cuộc đời.

## 2.2. Tình yêu bị kịch và tiếng nói phản kháng của con người

Dữ dội, cuồng nhiệt và chân thành là thế nhưng tình yêu của những con người rất bé mọn vẫn không tránh khỏi kết cục bi thảm. Tình yêu vừa chớm nở đã bị vùi dập bởi định kiến và những thế lực đen tối của xã hội. Con người gục ngã trước ngưỡng cửa hạnh phúc và khát vọng yêu đương. Dù là yêu đơn phương hay được đáp lại, thì tình cảm ấy vẫn không thể tồn tại dưới lưới dao nghiệt ngã của định kiến cổ hủ, chuẩn mực hào nhoáng mà người ta vẫn hay áp đặt vào tình yêu.

Cùng chọn cách xây dựng nên một môi tình đầy mãnh liệt và lăm lờ dang, nhưng Nam Cao không chỉ đơn thuần nói về tình yêu đôi lứa như cách mà những tác phẩm tiểu thuyết của Tự lực Văn đoàn từng thực hiện. Từ tình yêu, Nam Cao muốn phóng cái nhìn ra xa hơn, rọi vào sâu thẳm những nỗi bất hạnh sâu thẳm mà người nông dân dưới chế độ thực dân phong kiến phải gánh chịu. Cái kết bi kịch của chuyện tình giữa Thị Nở và Chí Phèo khiến người ta không khỏi nuối tiếc và đau đớn trước thân phận của tình yêu và số mệnh của con người. Kể cả khi Thị Nở biết rằng mình đã yêu, đã ăn nằm, đã thấu hiểu và thông cảm cho cảnh ngộ của Chí thì tất cả vẫn không đủ sức để người đàn bà dở hơi ấy ở lại với gã đàn ông khốn khổ. Một sự kết hợp tưởng chừng không thể hợp lí hơn của định mệnh, tạo nên một cặp “đôi lứa xứng đôi” thực chất lại tồn tại quá nhiều điều khúc tặc, khập khiễng. Tương lai tốt đẹp mà Chí Phèo tưởng tượng sẽ có cùng Thị Nở chẳng thể thực hiện được bởi cuộc đời còn tồn tại bao sự ngăn cách, bao điều nghi kỵ. Hành động cấm đoán của bà cô, rộng hơn là của định kiến xã hội đã cắt đứt sợi dây tình yêu - sự cứu rỗi sau cùng dành cho Chí. Bị Thị Nở cự tuyệt, Chí Phèo đau khổ đến cùng cực và lại lao vào uống rượu để tìm say, và càng say men lại càng tỉnh trí. Chí định tìm đến nhà bà cô Thị Nở để trả thù kẻ đã ngăn cấm tình yêu nhưng ý niệm về bản thân đã hướng Chí thẳng đường đến nhà Bá Kiến, kẻ thủ ác thực sự đằng sau những bất hạnh xảy đến cuộc đời mình. Bị kịch bị cự tuyệt trong tình yêu đã dẫn Chí đến với một bi kịch khác, đau đớn hơn, khốn khổ hơn: bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người. Tiếng thét căm hờn: “Ai cho tao lương thiện?” “Tao không thể là người lương thiện được nữa” chất ngất biết bao nỗi uất nghẹn, đắng cay của một con người khát khao đến tột cuộc sống lương thiện nhưng lại gục ngã trước ngưỡng cửa được làm người. Cuộc tình chóng vánh của Thị Nở và Chí Phèo tạo nên một dư âm vừa chấn động, bàng hoàng, vừa tiếc nuối, day dứt. Người ta xót xa nhận ra rằng, đằng sau một con người đánh mất nhân hình lẫn nhân tính vẫn le lói đâu đó niềm mơ ước về tình yêu và hạnh phúc. Và cũng bề bồng thay, không có con đường nào khác sáng sủa hơn, tốt đẹp hơn dành cho những con người bé mọn giữa một xã hội tàn nhẫn, đầy nghi kỵ, lăm định kiến.

Gặp gỡ nhau bởi cảnh ngộ bi kịch khi tình yêu bị chối bỏ, nhưng nếu Nam Cao ra sức lột tả tất cả nỗi đau tức tưởi của con người bị vùi dập bởi định

kiến thì Victor Hugo lại khắc họa một tình yêu đơn phương bị ngăn cấm bởi ranh giới nghiệt ngã của chuẩn mực và hận thù. Trong khi Chí Phèo và Thị Nở được xem là một cặp “đôi lứa xứng đôi” thì Quasimodo xấu xí, dị hợm lại hoàn toàn khác biệt, lệch pha so với Esmeralda xinh đẹp, tài năng, kiêu diễm. Motif người đẹp và quái vật phổ biến trong truyện dân gian được Victor Hugo áp dụng một cách tinh tế, nhưng không phải để tạo ra phép màu dẫn đến “happy ending” mà nhằm khắc sâu thêm nỗi bi kịch của một chuyện tình đầy éo le, ngang trái. Khác với cổ tích, không có chuyện con quái vật ghê tởm lại biến thành hoàng tử, sống hạnh phúc trọn đời với người đẹp, Quasimodo mãi mãi chỉ là một gã kéo chuông nhà thờ gù, thọt, chột, điếc, cả đời ôm ấp một tình yêu vô vọng dành cho cô gái Esmeralda xinh đẹp tuyệt trần. Giữa không gian rộn ngợp của nhà thờ, của Paris cổ kính xuất hiện ba môi tình nghiệt ngã đầy nghịch lí. Kẻ thấp kém, xấu xí lại chất chứa một tình cảm chân thành, kẻ đỉnh đạc, cao quý lại đầy dục vọng hèn hạ, như nhuốc. Quasimodo yêu trong âm thầm, lặng lẽ và sẵn sàng cho đi tất cả mà chẳng cần đền đáp. Với hình hài dị dạng đầy khiếm khuyết và thân phận hèn mọn của mình, Quasimodo không thể thổ lộ, càng không thể có được tình yêu của nàng thiếu nữ xinh đẹp. Thế nên, gã đã lựa chọn hy sinh, giúp người mình yêu đến được với chàng đại úy mà nàng hằng ao ước. Và càng khổ đau tột cùng khi chứng kiến tình yêu mù quáng của Esmeralda bị Phoebus phui bỏ, ruồng rẫy. Hơn thế nữa, bằng sức mạnh của tình yêu, Quasimodo đã dũng cảm đối đầu với Frollo, chiến thắng thế lực đen tối từ trước đến nay luôn kìm hãm, thao túng gã để đi gây tội ác. Dù làm tất cả cho tình yêu, nhưng vĩnh viễn Quasimodo vẫn không thể chạm tay vào hạnh phúc. Con người tận nguyện ấy bề bồng nhận thấy hóa ra, người ta chỉ yêu những gì đẹp đẽ. Bi kịch tình yêu đã được định đoạt ngay từ khi nó vừa chớm nở, bi kịch không chỉ dừng lại ở chỗ không được đáp lại, mà còn ở những khoảng cách nghiệt ngã, những đối nghịch ngang trái, những mâu thuẫn không thể dung hòa giữa tốt - xấu, sáng - tối, đẹp đẽ - dị hợm, chân thành - giả dối, vị tha - ích kỉ, nhân hậu - thâm độc, cao thượng - hèn hạ. Tình yêu chẳng thể khóa lấp những khoảng trống đó nên nhanh chóng rơi vào bi kịch và phải trả giá bằng sinh mệnh của chính con người. Nếu môi tình giữa Thị Nở và Chí Phèo lóe sáng từ cái làng Vũ Đại đầy ngọt ngào với cái cảnh “quần ngư tranh thực” thì giờ

đây, trong cái không khí tăm tối, âm đạm của những kẻ lang thang, ăn mày, tội đồ đã nảy sinh những mối tình đầy nghịch lý. Một Quasimodo với lớp vỏ xù xì nhưng lại sở hữu một trái tim vàng nhân hậu, giàu đức hy sinh. Một Phoebus hào nhoáng, đạo mạo nhưng lại đều giả, hèn nhát. Một Frollo đầy dã tâm và hùng hực dục vọng dưới lớp vỏ tu hành. Một Esmeralda duyên dáng, xinh đẹp nhưng lại nhẹ dạ, mù quáng, lạc lối trong tình yêu để rồi cuộc chuốc lấy kết cục bi thảm. Tương tự như Thị Nở, Esmeralda được nhà văn trao cho cái quyền lựa chọn tình yêu, và nàng thiếu nữ đã lựa chọn một cách đầy cảm tính. Sự lựa chọn ấy đã dẫn đến bi kịch cho Quasimodo và cho chính bản thân Esmeralda. Mọi bi kịch tình yêu trong *Nhà thờ Đức Bà Paris* chỉ được giải tỏa khi con người bị hủy diệt. Điều đó càng phản ánh sâu sắc hơn, chân động hơn những nỗi bí bách, tuyệt vọng của con người giữa một xã hội thời trung cổ đầy ngột ngạt, tăm tối.

Từ những trang viết dạt dào cảm xúc của Victor Hugo và lạnh lùng, quyết đoán của Nam Cao đã vọng ra tiếng thét căm hờn của những mối tình đầy bi kịch. Dù con người có chết đi nhưng dư âm của tình yêu sẽ sống mãi vì những giá trị tốt đẹp vĩnh hằng của nó. Bi kịch tình yêu mở ra biết bao bi kịch khác của đời sống con người, khiến người đọc không khỏi xót xa, nghẹn ngào, thương cảm cho những cảnh đời ngang trái.

### 2.3. Vấn đề tính dục và cái kết của tình yêu

Không phải ngẫu nhiên mà khi lột tả tình yêu, người ta thường chú tâm đến những đặc tính giới hay những va chạm xác thịt làm nảy sinh tình cảm. Tình yêu và tính dục là hai mặt song hành cùng nhau để tạo nên hạnh phúc đích thực cho con người. Cả hai tác phẩm đều cất lên tiếng nói sâu thẳm của bản năng nguyên thủy con người. Nhưng điều làm nên khác biệt là tính chất cũng như ý nghĩa của nó. Trong khi Nam Cao dùng tính dục để đánh thức tình yêu, tiếp đó là thức tỉnh lương tri, sau cùng là thể hiện bi kịch đốn đau của con người thì Victor Hugo lại dùng tính dục để phê phán, tố cáo những dục vọng đê hèn, những cam bẫy trong tình yêu bủa vây lấy con người bé nhỏ.

Cuộc đời Chí Phèo là chuỗi dài những bất hạnh, nhưng có lẽ bất hạnh lớn nhất đời Chí là bị tước đoạt quyền yêu, quyền được làm người. Đằng sau bi kịch trong tình yêu là nỗi đốn đau của bi kịch giới, của những ả ức tính dục, những khát khao yêu đương không thể giải tỏa. Suốt cả cuộc đời, Chí chưa hề biết yêu ai và cũng chưa hề được ai yêu. Trong tác phẩm,

tình yêu vẫn còn hỗn độn với Chí mặc dù bản năng ham muốn đã trở dậy khá rõ ràng. Không thể phủ nhận, điều khơi mào cho tình yêu nơi Chí xuất phát từ dục vọng bản năng. Nhưng chính cái dục vọng ấy đồng thời đã đánh dấu sự hồi sinh cho những khát khao yêu đương bị ngủ quên lâu ngày. Dù trước đó, Chí Phèo đã từng có những tiếp xúc xác thịt với bà ba vợ Lý Kiến, nhưng đó hoàn toàn không thể dẫn đến tình yêu vì Chí “thấy nhục hơn là thấy thích”. Rõ ràng, bản năng ở một người đàn ông - ở giống chuyên đi chinh phục đã bị chế ngự, quật ngã bởi mối quan hệ chủ - tớ, bởi sự phân biệt tầng lớp rạch ròi thấp - cao, sang - hèn. Điều ấy đã tác động không nhỏ đến tâm lý của Chí, khiến hắn bị tổn thương, ám ảnh suốt một thời gian dài. Chỉ đến khi nhìn thấy người đàn bà đang tênh hênh nằm ngủ ở vườn nhà mình, bản năng nguyên thủy trong Chí mới trở dậy, dẫn đến hành vi giao hợp với Thị Nở. Sự thức tỉnh của dục vọng nguyên thủy cũng là một dấu hiệu khẳng định sự tồn tại đích thực của con người. Những miêu tả chi tiết của Nam Cao ở giai đoạn tiền giao hợp đã thể hiện sự chật vật, loay hoay trong việc tìm lại và nhận diện bản năng tính dục - bản năng sống của con người. Cảm giác ấy cũng đến với Thị Nở, người đàn bà xấu ma chê quỷ hờn, bị mọi người “tránh như tránh một con vật nào rất tởm”. Ý thức giới tính của thị dường như cũng bị tẩy sạch vì cái xấu, cái nghèo lại còn thêm ngẫn ngờ của thị: “thị không thể sợ hắn có thể phạm đến thị bởi cái lẽ rất giản dị là thị chưa thấy ai phạm đến thị bao giờ”. Sự xâm phạm của Chí Phèo bỗng hóa thành một hành động đánh thức dục tính trong thị, khơi gợi tình yêu mà thị không bao giờ nghĩ mà thị sẽ có được. Sự cộng hưởng giữa những xúc cảm tính dục được đánh thức ở cả hai nhân vật đều góp phần thể hiện nỗi đắng cay, tủi nhục của những kẻ khốn khổ, cùng đường. Trong *Chí Phèo*, tính dục đã trở thành phần không thể thiếu để tô điểm cho cảm xúc thăng hoa và cả những bi kịch đốn đau của cặp tình nhân dị hợm. Hơn thế nữa, các yếu tố tính dục còn góp phần lột tả bi kịch giới, bi kịch không chỉ xuất phát từ những ả ức cá nhân mà còn nhuốm màu giai cấp. Không bị tước đoạt về nhân hình, nhân tính mà những con người nghèo khổ còn bị đè nén bản năng nguyên thủy vốn có, bị triệt tiêu đi quyền được sống bình thường như một con người.

Khác với *Chí Phèo*, không có bất kì hành vi tín giao nào thực sự được diễn ra trong *Nhà thờ Đức Bà Paris*. Nhưng dục vọng đã xâm chiếm tâm trí con

người, chính nó làm cho con người trở nên tâm thường và độc ác, khiến con người rơi vào bi kịch đốn đau. Có đến 2/3 mỗi tình trong tác phẩm hùng hực ngọn lửa của dục vọng thấp hèn. Với Frollo và Phoebus, khát khao chiếm hữu và khoái lạc thể xác là yếu tố quan trọng nhất để họ tìm đến với Esmeralda. Khi Esmeralda từ chối hành động táo bạo của Phoebus: “ôm ngang lưng... từ từ cởi áo cô bé đáng thương, phanh hết cả cổ... nhanh nhen cởi tuột cổ áo cô gái Ai Cập” hẳn ta đã lạnh lùng, giận dữ, trách móc cô. Rõ ràng, thứ mà tên đại úy dành cho cô thiếu nữ không phải là tình yêu mà chỉ là ham muốn bản năng nhất thời. Về phía, Esmeralda, ban đầu cô từ chối Phoebus, nhưng tình yêu mù quáng đã thuyết phục cô phục tùng vô điều kiện. Cô dâng hiến tất cả cho tình yêu và nguyện ý gánh chịu thiệt thòi, đau khổ. Trong lời của Esmeralda cho thấy rõ sự cách biệt rõ rệt giữa địa vị cao thấp, sang hèn - những quy chuẩn nghiệt ngã bóp nghẹt lấy tình yêu: “Một vũ nữ lấy một sĩ quan! Em thật điên rồ. Không, Phêbuýt, không, em sẽ chỉ là tình nhân, là món đồ chơi, trò tiêu khiển nếu khi nào anh muốn, một con điếm của riêng anh, em sinh ra chỉ để làm việc đó, bị ô ướ, rẻ rúng, bêu diếu, nhưng cần quái gì miễn em được anh yêu... Phêbuýt của em, phải chăng anh sẽ rủ lòng thương em như vậy? Trong khi chờ đợi, hãy chiếm đoạt em đi!”. Nếu với Thị Nở, tình dục xây đến trước tình yêu, sự chung đụng về xác thịt đã chi phối cảm xúc, khiến thị dành toàn tâm hướng về kẻ đã làm chủ cơ thể mình; thì với Esmeralda, tình yêu đã thôi thúc, bắt buộc cô thực hiện hành vi tình dục để giữ chân người mà cô yêu quý. Sự mù quáng, đại dột của Esmeralda đã đưa cô đến với bi kịch vì bị phản bội, bị kịch của tình yêu mà cô phải trả giá bằng chính sinh mệnh của mình. Ngoài Phoebus, Frollo cũng là một nhân vật đầy dã tâm, tìm mọi cách để chiếm đoạt Esmeralda. Cả người hấn nóng ran lên khi thấy cơ thể mềm mại của Esmeralda quấn lấy Phoebus, càng điên tiết khi Esmeralda kiên quyết từ chối trở thành người yêu của hắn. Đằng sau lớp áo thầy tu trang nghiêm, khổ hạnh là một con quỷ dữ với đầy ham muốn nhục dục thấp hèn. Sự dồn nén, nguy trang cho khát khao tính dục lâu ngày dẫn đến hành động chiếm đoạt hung hãn để giải tỏa. Và khi không thực hiện được ý đồ, bị Esmeralda cự tuyệt, Frollo đã bắt nàng giao cho quan phủ để hành hình như một cách để trả thù. Ngược lại với Frollo và Phoebus, tình cảm chân thành của Quasimodo được bắt đầu bằng lòng biết ơn chứ không

phải ham muốn xác thịt. Mặc dù khi đứng trước một Esmeralda quá đẹp xinh đẹp, Quasimodo cũng không khỏi xúc động, bị thu hút trước dáng vẻ nữ tính, kiều diễm của nàng, thế nhưng, gã luôn đứng xa mà nhìn ngắm, không muốn làm nàng hoảng sợ, càng không có ý nghĩ chiếm đoạt thể xác nàng. Đó là một tình yêu chân chính, tình yêu lí tưởng hiện lên dưới bút pháp lãng mạn của Victor Hugo.

Cả hai tác phẩm đều khép lại bằng những cái chết đầy ám ảnh và đau đốn. Chí Phèo đâm chết Bá Kiến rồi đau đốn tự kết liễu khi nhận ra bản thân chẳng còn có cơ hội được trở lại làm người. Cái chết tức tưởi của Chí là một lời tố cáo đanh thép, một tiếng kêu thống khổ nhất cho những bi kịch mà người nông dân trong xã hội thực dân phong kiến phải gánh chịu. Tương tự như Chí, Quasimodo cũng tự tay giết chết Frollo, một hành động đầy táo bạo, không chỉ để báo thù cho người yêu mà còn là sự đánh đổi để được sống thật với chính mình. Giết chết Frollo, đồng nghĩa với việc con người khốn khổ ấy đã dũng cảm tháo bỏ xiềng xích của nhà thờ, giáo hội từ lâu luôn kìm hãm, trói buộc quyền tự do và hạnh phúc. Hai cái chết đầy bi kịch, chứa đựng ý thức phản kháng mạnh mẽ. Chết không phải vì yếu hèn hay thừa nhận thất bại trước cái ác, cái xấu. Mà cái chết đã khẳng định giá trị nhân cách, thể hiện thái độ không thỏa hiệp thực tại, vĩnh hằng hóa ước mơ, khát vọng được sống, được yêu của những con người khốn khổ. Tác phẩm của Victor Hugo kết thúc, cũng là khi mọi mâu thuẫn, bi kịch được tháo gỡ bằng những cái chết đầy dữ dội, đau đốn. Nhà văn đã bắt tử hóa tình yêu bằng hình ảnh bộ xương dị dạng của một người đàn ông ôm ghì lấy bộ xương của một người đàn bà, và khi người ta định gỡ ra thì nó liền tan thành bụi. Một cái kết đầy ám ảnh nhưng cũng rất đậm chất lãng mạn. Nam Cao lại lựa chọn cho tuyệt tác của mình một cái kết mở, ở hình ảnh Thị Nở nhìn xuống bụng và thoáng nghĩ đến cái lò gạch cũ. Dưới ngòi bút hiện thực lạnh lùng và sắc sảo của Nam Cao, bi kịch tha hóa không lối thoát của người nông dân một lần nữa được lật trở làm dấy lên bao nỗi day dứt. Kết cấu vòng lặp của tác phẩm như báo hiệu sự bế tắc, quẩn quanh, một sự lặp lại nghiệt ngã của bánh xe tạo hóa cứ cuốn lấy, nghiền nát cuộc đời con người.

Nhà tâm lý học Anna Freud từng phân biệt, rằng “Tình dục là thứ mà bạn làm, còn tính dục là chính

con người bạn”. Nói như vậy để thấy rằng, việc lồng ghép các yếu tố tính dục vào văn học nói chung, vào hai tác phẩm nói riêng không phải là nói đến điều dung tục mà là để nói về con người, một con người chân thật nhất. Yếu tố tính dục xuất hiện trong hai tác phẩm đảm nhận vai trò, nhiệm vụ và chứa đựng ý nghĩa khác nhau. Nhưng đều cùng góp phần cất lên tiếng nói vì nhân quyền chính đáng của con người. Bên cạnh đó, cái kết của hai tác phẩm cũng nổi lên nhiều điểm khác biệt. Đó không chỉ thể hiện tinh thần tuân thủ, hài hòa với đặc trưng của từng chủ nghĩa mà còn mang đến nhiều thông điệp đáng suy ngẫm, làm nên giá trị chân chính cho tác phẩm.

### 3. Kết luận

Tình yêu không chỉ là mối nối giữa cuộc đời và văn chương mà còn bắc một nhịp cầu để gắn kết những tác phẩm thuộc các nền văn học khác biệt. Hai tác phẩm cách nhau về thời gian, xa nhau về địa lý, thuộc hai trào lưu, trường phái khác nhau lại có nhiều nét tương đồng đầy thú vị. Một *Nhà thờ Đức Bà Paris* được chấp bút bởi Victor Hugo chủ soái của văn học lãng mạn Pháp, và một tượng đài *Chí Phèo* được xây dựng bằng ngòi bút hiện thực sắc sảo Nam Cao lại cùng chung một nỗi niềm khắc khoải hướng về tình yêu của những con người bé nhỏ, đáng thương, bị xã hội ruồng rẫy và xóa bỏ quyền được làm người. Cách thức xây dựng hình tượng con người bị tước đoạt nhân quyền hay việc thể hiện bi kịch tình yêu trong hai tác phẩm đều mang tới nhiều giá trị, thông điệp giàu ý nghĩa. Ở đó, tình yêu không chỉ dừng lại với vai trò là một xúc cảm tự nhiên mà được nâng lên thành một loại sức mạnh kì diệu, có khả năng thức tỉnh thiên lương, vực dậy nhân tính và làm ấm lại trái tim chai sạn. Tình cảm cao cả của những con người xấu xí, gàn dở, thấp kém vùng dậy như một tiếng hét giữa con bi kịch đầy tăm tối khiến người đọc không khỏi ngưỡng mộ lẫn xót xa. Tuy cùng một chủ đề, có nhiều tương đồng trong xây dựng hình tượng cũng như khắc họa tình yêu nhưng cách thể hiện của Nam Cao và Victor Hugo không hề trùng lặp. Với đặc trưng của chủ nghĩa lãng mạn luôn đề cao tình yêu, đề cao tự do, mộng ảo, Victor Hugo đã dựng nên bên cạnh ngôi nhà thờ lớn cổ kính một tòa nhà thờ lớn khác bằng thi ca, sùng sảng hiện lên bằng một tình yêu sáng trong, bất diệt. Tác giả chỉ ra những mặt trái của xã hội, những cái tầm thường của con người nhưng vẫn tha thiết tin tưởng ở tình yêu, ở tương lai của nhân loại. Riêng với Nam Cao, nhà văn đã tạo

nên một tượng đài bất hủ về người nông dân trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945, hội tụ đầy đủ mọi đốn đau, bất hạnh nhất - bị tước đoạt cả nhân hình lẫn nhân tính để mãi trượt dài trên cái dốc tha hóa đến mức chẳng thể quay đầu. Các điểm tương đồng lẫn khác biệt của hai tuyệt tác văn học đã mang đến một sự tri nhận mới mẻ hơn, độc đáo hơn đối với những trang viết quen thuộc mà nhiều người “nhớ mặt đặt tên”. Đó không chỉ là một biểu hiện cho sự giao thoa của hai nền văn học Đông - Tây mà còn là một sự khẳng định cho sự gặp gỡ của tấm lòng, tài năng nơi những người nghệ sĩ chân chính, luôn tha thiết, khắc khoải hướng về cuộc đời./.

### Tài liệu tham khảo

- Hugo, V. (1999). *Nhà thờ Đức Bà Paris (tập 2)*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Hugo, V. (26/7/2019). *Nhà thờ Đức Bà Paris*. Truy cập từ [https://isach.info/story.php?story=nha\\_tho\\_duc\\_ba\\_paris\\_\\_victor\\_hugo](https://isach.info/story.php?story=nha_tho_duc_ba_paris__victor_hugo).
- Lưu, L. (chủ biên). (1985). *Victor Hugo ở Việt Nam*. Hà Nội: Viện Văn học.
- Nam, C. (2010). *Chí Phèo*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Nguyễn, V. D. (1998). *Lý luận văn học so sánh*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội Hà Nội.
- Nhiều tác giả. (2019). *Những cuộc hội ngộ của văn chương thế giới - Văn học so sánh: Nghiên cứu và dịch thuật*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Văn hóa - Văn nghệ.
- Trần, Đ. S., Lã, N. T. & Lê, L. O. (2005). *Văn học so sánh nghiên cứu và triển vọng*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Trần, V. T. (15/10/2007). Vấn đề tình dục trong văn học Việt Nam từ và qua truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao. *Văn học và Ngôn ngữ*. Truy cập từ <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/en/research/110-van-hoc-viet-nam/5940-van-de-tinh-duc-trong-van-hoc-viet-nam-tu-va-qua-truyen-ngan-chi-pheo-cua-nam-cao.html>.
- Uông, T. (16/4/2019). Khi tình yêu và bi kịch vùng vẫy trong Nhà thờ Đức Bà vĩ đại. *Zingnews*. Truy cập từ <https://zingnews.vn/khi-tinh-yeu-va-bi-kich-vung-vay-trong-nha-tho-duc-ba-vi-dai-post936348.html>.